**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỊNH QUÁN**
**TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Tuấn**
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà **Trần Thị Hoa**
2. Ông **Nguyễn Minh Thắng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Quách Kim Lân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa***: Ông **Vũ Văn Hội** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 427/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị B** - sinh năm 1964.
Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
*2. Bị đơn:* Anh **Nguyễn A** - sinh năm 1964.
HKTT: ấp B, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
(Chị B có mặt; anh A vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2017; bản tự khai ngày 20/11/2017; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và biên bản hòa giải ngày 14/12/2017 và ngày 29/12/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Võ Thị B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh A có tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 1984 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nhưng sau đó chị và anh A đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn. Đến ngày 23/10/2017, chị và anh A tự nguyện đi đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 155 ngày 23/10/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ năm 1984 đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh A

lại không chăm lo phát triển kinh tế gia đình nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, bất đồng trong cuộc sống, gia đình không thuận hòa. Chị đã nhiều lần nhờ gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng không thành. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh A.

- Về con chung: Chị và anh A có 04 con chung tên là Nguyễn Vũ Hương T sinh ngày 06/08/1985, Nguyễn Hoài D sinh ngày 26/03/1988, Nguyễn Vũ Anh T sinh ngày 10/6/1991 và Nguyễn Vũ Anh T sinh ngày 09/09/1997. Khi ly hôn, do các con chung đã thành niên nên chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn A: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh A vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh A.

*Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

1) Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị B. Cho chị B được ly hôn với anh Nguyễn A.

2) Về con chung: Do các con chung đã thành niên nên không xem xét, không giải quyết.

3) Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Võ Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn A hiện cư trú tại ấp B, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị B yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh A nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Võ Thị B là nguyên đơn; anh Nguyễn A là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh A vắng mặt đến lần thứ 02 mà không có lý do chính đáng vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về hôn nhân: Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương các biên bản xác minh ngày 28/11/2017 (*từ BL 22-24*) cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị B và anh A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/10/2017. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường hay cãi vã nhau, anh A không chăm lo phát triển kinh tế gia đình vì vậy vợ chồng thường xuyên bất đồng; chị B và anh A hiện sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng quy định "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị B, anh A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị B yêu cầu ly hôn nên chấp nhận cho chị B được ly hôn với anh A. Theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị B và anh A có 04 con chung tên là Nguyễn Vũ Hương T sinh ngày 06/08/1985, Nguyễn Hoài D sinh ngày 26/03/1988, Nguyễn Vũ Anh T sinh ngày 10/6/1991 và Nguyễn Vũ Anh T sinh ngày 09/09/1997. Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương các biên bản xác minh ngày 28/11/2017 (*từ BL 22-24),* 04 con chung tên là Nguyễn Vũ Hương T, Nguyễn Hoài D, Nguyễn Vũ Anh T và Nguyễn Vũ Anh T đã thành niên, có khả năng lao động và cũng không ai có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Võ Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

*1) Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị B. Chị Võ Thị B được ly hôn với anh Nguyễn A.

*2) Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Tòa án không xem xét, không giải quyết.

*3) Về án phí*: Chị Võ Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai số 004495 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán. Chị B đã nộp đủ án phí.

Chị Võ Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã N.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Tuấn**